

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 01/2020/HS-PT

Ngày: 15 - 01 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/4/1992; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và con bà Cao Thị Hồng V, sinh năm 1972; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt từ ngày 29/6/2019 đến ngày 08/7/2019 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Phan Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/12/1983; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phan Văn H, sinh năm 1963 và con bà Bùi Thị P, sinh năm 1964; có vợ là Trần Thanh H, sinh năm 1988 và có 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 3177/2000/HSPT ngày 21/11/2000 của Tòa án nhân

dân tối cao xử phạt Phan Văn K 08 năm tù về tội “Giết người”. Ngày 02/11/2007 đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: Văn Đăng N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/10/1980; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Văn Đăng N 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng. Ngày 19/5/2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A:* Bà Tạ Thị M là Luật sư công ty Luật TNHH Y - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/6/2019, Trần Văn U điều khiển xe ô tô BKS: 88A-194.77 đi đến đỗ tại khu vực đường bê tông dân sinh thuộc tổ dân phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để chờ đón khách đi taxi thì gặp Phan Văn K là lái xe cũng đang chờ đón khách đi taxi. Sau đó lần lượt có thêm Văn Đăng N và Nguyễn Đắc S đi đến. Tại đây U, K, N, S cùng rủ nhau đánh bạc rồi đi đến vị trí vỉa hè ven trục đường bê tông dân sinh giáp sườn nhà chị Nguyễn Thị Châu L ở tại tổ dân phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây có sẵn 01 viên gạch màu đỏ kích thước 50cm x 50cm được đặt trên chiếc vỏ hộp nhựa cứng (vỏ két bia) của hãng bia Huda và 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, tất cả cùng ngồi xuống đánh bạc ăn tiền và thống nhất cách chơi liêng ăn tiền. Tỷ lệ đặt cược chung của mỗi người chơi mỗi ván bài là 20.000đ, sau đó nếu ai muốn đặt cược thêm (Tố) thì tùy ý. Trong khi U, K, N, S đang đánh bài liêng ăn tiền thì Phan Dương T và Đoàn Danh H đi đến rồi cùng tham gia đánh bạc với mọi người. Một lúc sau, Hải nghỉ và ra về. Lúc này có Ngô Quốc P đi đến ngồi đánh bạc cùng U, K, N, S, Tiến được một lúc thì tiếp tục có Nguyễn

Ngọc A, Nguyễn Đình V vào tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc thì lần lượt N, S thua hết tiền nên nghỉ và ra về trước. Sau đó có Nguyễn Văn T đi đến ngồi đánh bạc cùng U, K, T, P, A và V. Một lúc sau, K đánh bạc thua hết tiền nên nghỉ và ra về trước thì lần lượt có Trần Văn S, Hà Văn H đi đến rồi vào tham gia đánh bạc cùng với mọi người. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn Th đi đến xem mọi người đánh bạc, một lúc sau T đi ra ngoài mua nước uống nên đưa tiền của mình cho T và nhờ T cầm bài đánh bạc giúp thì T đồng ý và ngồi đánh bạc giúp Thiệu. Trong lúc T đi mua nước thì Đoàn Danh H quay lại vị trí mọi người đang đánh bạc rồi tiếp tục ngồi đánh bạc cùng U, T, P, A, V, S, H, Th. Hải đánh bạc được khoảng 05 phút thì thua hết tiền nên nghỉ và ra về trước. Lúc này T quay lại và Th đưa bài và tiền cho T tiếp tục ngồi đánh bạc cùng những người kể trên, còn Th ra về. Sau đó có Đỗ Văn Q đến tham gia đánh bạc với mọi người. Tiếp đó có Vũ Văn B đi đến xem mọi người đánh bạc, B xem đánh bạc được một lúc thì V thua hết tiền nên nghỉ và ra về, Bài ngồi thay vào chỗ của Việt để đánh bạc cùng mọi người. Khuất Tiến C đi đến xem đánh bạc, khi Khuất Tiến C đến thì Phi đi ra ngoài hút thuốc và mua nước uống nên đưa tiền cho Khuất Tiến C và nhờ Khuất Tiến C cầm bài đánh bạc giúp thì được Khuất Tiến C đồng ý. Khi quay lại địa điểm đánh bạc P vẫn nhờ Khuất Tiến C đánh bạc giúp còn mình chỉ đứng xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, anh Đỗ Trung B đi đến vị trí mọi người đang ngồi đánh bạc để xem, khi B vừa đến nơi thì Công an huyện V đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 12.150.000đ; trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc A sử dụng 3.900.000đ; bị cáo Phan Văn K sử dụng 200.000đ; bị cáo Văn Đăng N sử dụng 180.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phan Văn K và Văn Đăng N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2019 đến ngày 08/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ

luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Văn Đăng N 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo khác; quyết định hình phạt bổ sung, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2019 các bị cáo Phan Văn K và Văn Đăng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/11/2019 bị cáo Nguyễn Ngọc A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Văn Đăng N bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Phan Văn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn K và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Văn Đăng N cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A có quan điểm hoàn toàn đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phan Văn K và Văn Đăng N trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phan Văn K và Văn Đăng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra

xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoản thời gian từ 08 giờ 00 phút đến 15 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2019, xuất phát từ mục đích tư lợi các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phan Văn K và Văn Đăng N và đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi liêng tại vỉa hè ven trục đường bê tông tổ dân phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 12.150.000đ; trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc A sử dụng 3.900.000đ; bị cáo Phan Văn K sử dụng 200.000đ; bị cáo Văn Đăng N sử dụng 180.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phan Văn K và Văn Đăng N tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn K; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm; về nhân thân vào ngày 21/11/2000 đã bị xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” nay lại phạm tội do cố ý. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án không coi là có tiền án nhưng qua đó thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không cao. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân và vai trò vị trí của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Xét thấy việc đánh bạc ăn tiền ngoài việc xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới dùng làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc A; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tính chất sát phạt nhau không lớn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định của pháp luật; Trong giai đoạn chuẩn bị phạm xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của án sơ thẩm thể hiện thái độ nghiêm túc tuân thủ pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Văn Đăng N; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 11 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Xét về yêu cầu xin hưởng án treo thấy mặc dù trước đây bị cáo đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo nhưng đã được xóa án và đó là tội do lỗi vô ý; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tính chất sát phạt nhau không lớn; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt là 10.000.000đ và 200.000đ án phí theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm qua đó đã thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định của pháp luật có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn K và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Văn Đăng N là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn K phải chịu án phí; Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Văn Đăng N được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn K và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Văn Đăng N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Phan Văn K và sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Văn Đăng N

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phan Văn K và Văn Đăng N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Văn Đăng N 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Văn Đăng N cho UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Văn Đăng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- THA huyện V;
- UBND T, V, VP;
- UBND C, V, VP;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn